|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND | *Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 4 năm 2024* |

***DỰ THẢO***

***11/4/2024***

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi hỗ trợ, trợ cấp khi bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ; mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động thuộc nhiệm vụ chi**

**của địa phương đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

# HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

**KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI …….**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;* *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số*[*34/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-34-2016-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-bien-phap-thi-hanh-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-312070.aspx)*ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số……/2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở*

*Căn cứ Thông tư số ……/2024/TT-BCA ngày tháng năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày… tháng ... năm ... của Ủy Ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày …. tháng …. năm .... của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi hỗ trợ, trợ cấp khi bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động thuộc nhiệm vụ chi của địa phương đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự**

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Mỗi thôn, ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và khu dân cư thuộc Huyện Côn Đảo thành lập một Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự

a) Đối với khu dân cư thuộc huyện Côn Đảo và thôn, ấp, khu phố có quy mô dân số dưới 350 hộ: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí **3 thành viên** gồm có tổ trưởng, tổ phó và tổ viên.

b) Đối với thôn, ấp, khu phố có quy mô dân số từ 350 hộ đến 700 hộ: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí **5 thành viên** gồm có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 03 tổ viên.

c) Đối với thôn, ấp, khu phố có quy mô dân số trên 700 hộ: Tổ bảo vệ an ninh, trật tựbố trí **7 thành viên** gồm có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 05 tổ viên.

**Điều 4.** **Chế độ hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Mức hỗ trợ hằng tháng

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 4.212.000 đồng/người/tháng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 3.780.000 đồng/người/tháng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 3.600.000 đồng/người/tháng.

2. Đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở tại khu dân cư huyện Côn Đảo ngoài mức hỗ trợ hằng tháng được hưởng theo quy định tại khoản 1 điều này được hỗ trợ thêm 1.260.000 đồng/người/tháng.

3. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

a) Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng bằng 22% mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn tại thời điểm đóng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, trong đó ngân sách Nhà nước hỗ trợ 14%, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự cơ sở đóng 08% của mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

b) Hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế với mức đóng bằng 81.000 đồng.

c) Những trường hợp đã tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội của cơ quan đơn vị công tác hoặc không tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thì không được hỗ trợ.

4. Khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự hoặc tuần tra ban đêm theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ đêm hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau thì được hỗ trợ100.000 đồng/người/ca; nhưng không quá 10 ca/tháng.

5. Khi thực hiện nhiệm vụ trong các ngày nghỉ, ngày lễ, tết (không được bố trí nghỉ bù) hoặc thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng 200% x (mức hỗ trợ hàng tháng/30 ngày).

6. Hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người tham gia lưc lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

Hỗ trợ thanh toán 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người tham gia lưc lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

7. Trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa.

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp được quy định như sau: suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng 9.000.000 đồng và sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng 900.000 đồng.

b) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động trên 31% thì được hưởng trợ cấp hằng tháng. Mức trợ cấp hằng tháng được quy định như sau: suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng bằng 540.000 đồng, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 36.000 đồng.

8. Trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết khi thực hiện nhiệm vụ.

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp mai táng bằng 18.000.000 đồng.

b) Đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo số năm tham gia lực lượng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cứ mỗi năm tính bằng 1,5 tháng mức hỗ trợ hằng tháng được hưởng.

- Thời gian công tác để tính trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng ½ năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

- Thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp tiền tuất một lần thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 67 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

**Điều 5. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Mức trang bị phương tiện, thiết bị cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại các Tổ bảo vệ an ninh trật tự

| **STT** | **TÊN CÔNG CỤ** | **ĐVT** | **SỐ LƯỢNG/01 TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ** | | **MỨC CHI**  **DỰ KIẾN** | **THÀNH TIỀN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 01. | Bàn làm việc cá nhân | Cái | 03 thành viên | 03 | 1.280.000 | 3.840.000 |
| Cái | 05 thành viên | 04 | 5.120.000 |
| Cái | 07 thành viên | 07 | 8.280.000 |
| 02. | Bàn họp | Cái | 03 – 07 thành viên | 01 | 1.730.000 | 1.730.000 |
| 03. | Ghế ngồi | Cái | 03 thành viên | 03 | 495.000 | 1.485.000 |
| Cái | 05 thành viên | 05 | 2.475.000 |
| Cái | 07 thành viên | 07 | 3.465.000 |
| 04. | Tủ đựng tài liệu, đựng công cụ hỗ trợ và phục vụ công việc | Cái | 03 thành viên | 01 | 3.400.000 | 3.400.000 |
| 05 thành viên | 02 | 6.800.000 |
| 07 thành viên | 03 | 10.200.000 |
| 05. | Giường cá nhân | Chiếc | 03 thành viên | 02 | 1.800.000 | 3.600.000 |
| 05 thành viên | 03 | 5.400.000 |
| 07 thành viên | 04 | 7.200.000 |
| 06. | Văn phòng phẩm |  | Theo yêu cầu công tác | | 500.000 | 500.000 |

Mức chi có thể biến động theo từng năm.

2. Chế độ công tác tập huấn, diễn tập, hội thi sơ kết, tổng kết, tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức và các khoản chi khácbảo đảm điều kiện hoạt động cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Các khoản chi thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 6. Mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự**

| **STT** | **DANH MỤC TRANG PHỤC** | **ĐVT** | **SỐ LƯỢNG** | **MỨC CHI DỰ KIẾN** | **THÀNH TIỀN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Mũ mềm gắn huy hiệu | Cái | 01 | 110.000 | 110.000 |
| 2. | Mũ bảo hiểm | Cái | 01 | 350.000 | 350.000 |
| 4. | Quần áo xuân hè | Bộ | 02 | 450.000 | 900.000 |
| 5. | Dây lưng | Cái | 01 | 265.000 | 265.000 |
| 10. | Giày da | Đôi | 01 | 465.000 | 465.000 |
| 11. | Dép nhựa | Đôi | 01 | 150.000 | 150.000 |
| 12. | Bít tất | Đôi | 02 | 35.200 | 70.400 |
| 13. | Quần áo mưa | Bộ | 01 | 385.000 | 385.000 |
| 14. | Huy hiệu | Cái | 01 | 40.000 | 40.000 |
| 15. | Phù hiệu | Cái | 01 | 40.000 | 40.000 |
| 16. | Biển hiệu | Cái | 01 | 70.000 | 70.000 |
| 17. | Giấy chứng nhận | Cái | 01 | 40.000 | 40.000 |

Mức chi có thể biến động theo từng năm.

**Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo quy định của Luật ngân sách nhà nước về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương hiện hành.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1.Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VII, Kỳ họp thứ Mười chín thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2024.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành gồm:

- Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về số lượng mức phụ cấp và chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh BR-VT.

- Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 15/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức phụ cấp hàng tháng đối với Ban bảo vệ dân phố thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 5;  - UBTV Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);  - Bộ Nội vụ;  - Bộ Công an;  - TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - TTr. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;  - Website HĐND tỉnh;  - Đài PH-TH tỉnh;  - Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;  - Lưu: VT, TH. | **CHỦ TỊCH**  **Phạm Viết Thanh** |